***Tiết:20***

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: ĐIỂN CỐ, ĐIỂN TÍCH**

 **Môn học: Ngữ văn 9 - Lớp: 9A1**

 **Thời gian thực hiện: 1 tiết**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu được thế nào là điển tích, điển cố; tìm được một số điển tích, điển cố trong văn học trung đại Việt Nam; thử “sáng tạo” các điển tích, điển cố; vận dụng điển tích, điển cố vào viết văn**.**

**2. Về năng lực:**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học, tự thu thập, tổng hợp và phân loại thông tin.

**b. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của điển tích, điển cố

**2. Về phẩm chất:**

- *Nhân ái*: yêu ngôn ngữ dân tộc.

- *Chăm chỉ*: chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, hoàn thành các bài tập.

- *Trách nhiệm:* có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao, cùng đội nhóm hoàn thành nhiệm vụ.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị dạy học**

-Ti vi, máy tính. Phiếu học tập

**2. Học liệu**

- SGK, SGV

- Tài liệu liên quan đến nội dung bài học

**III. Tiến trình dạy học**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập:**

**GV tổ chức MẢNH GHÉP HOÀN HẢO**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điển tích** | là những câu chuyện trong sách đời trước được dẫn lại một cách cô đúc trong văn thơ |
| **Điển cố** | là những câu chữ trong sách đời trước được dẫn lại một cách súc tích |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- Giáo viên: hướng dẫn, quan sát học sinh trao đổi câu hỏi,

- Học sinh suy nghĩ, trả lời.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS trả lời

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Giáo viên nhận xét, đánh giá và dẫn dắt vào bài mới: *Buổi học ngày hôm nay, chúng ta sẽ dành tiết thực hành tiếng Việt để ôn lại lí thuyết về điển tích, điển cố nha!*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (15 phút)**

**I. Lý thuyết**

**a. Mục tiêu:** Nhắc lại nội dung kiến thức về *điển tích, điển cố*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**\* Khái niệm**

- **Điển tích** là những câu chuyện trong sách đời trước được dẫn lại một cách cô đúc trong văn thơ

- **Điển cố** là những câu chữ trong sách đời trước được dẫn lại một cách súc tích

- Điển tích, điển cố có quá trình hình thành và phát triển lâu dài, gắn với văn hoá, văn học của thời xa xưa

- Lưu ý: điển tích, điển cố là hai khái niệm gần gũi nhau, được gọi chung là ĐIỂN

**\* Nguồn gốc:**

- Trung Quốc

- Văn học cổ trong nước

- Văn học châu Âu

**\* Cách nhận biết**: cần tìm hiểu qua chú giải hoặc tìm các tài liệu có liên quan

**\* Tác dụng:** làm câu thơ, câu văn trở nên hàm súc, trang nhã

**\* Lưu ý:** Nếu lạm dụng điển tích, điển cố, văn bản sẽ trở nên nặng nề, khó hiểu, mòn sáo, hạn chế tính độc đáo.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh**:** nhắc lại kiến thức đã học về điển tích, điển cố

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Hoạt động 3: Luyện tập (20 phút)**

**II. Thực hành**

**a. Mục tiêu:** biết sử dụng kiến thức vừa học để giải quyết các bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**Bài tập 1**

a – 2; b – 3; c – 4; d – 1

**Bài tập 2**

**a.** **Bể dâu:** điển cố, lấy ý từ Thần tiên truyện (Cát Hồng) bên Trung Quốc: “Bể rộng hoá ra nương dâu”

🡪 **Trong câu thơ:** chỉ sự thay đổi to lớn

**b. Mắt xanh**: điển tích, lấy từ truyện xưa bên Trung Quốc: “Nguyễn Tịch đời nhà Tấn, khi tiếp khách, thấy ai là người đáng trọng thì nhìn bằng mắt xanh (mắt có tròng đen), ai là người đáng khinh thì nhìn bằng mắt trắng (mắt có tròng trắng)

🡪 **Trong câu thơ:** được Từ Hải dùng để ca ngợi con mắt (cách nhìn người) tinh tường, sắc sảo của Thuý Kiều

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập 1

GV tổ chức hoạt động TRÌNH BÀY1 PHÚT(bài tập 2)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ và hoàn thành bài tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời, hoàn thành nhiệm vụ

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV giao bài tập thực hiện ở nhà: Viết đoạn văn (khoảng 10-12 dòng) kể lại chuyện Tái ông thất mã (Tái ông mất ngựa) và nêu ý nghĩa điển tích „ ngựa Tái ông‘

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - Học sinh lắng nghe, ghi bài tập và thực hiện ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận: -** Học sinh nộp bài vào tiết học sau

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Giáo viên sửa chữa, nhận xét, đánh giá bài làm sau khi học sinh nộp bài.

**Đoạn văn tham khảo**

 *Ở Trung Quốc xưa, có một ông lão mất một con ngựa. Người ta đến chia buồn, ông bảo: “Chưa chắc đã là điều không hay”. Ít lâu sau, con ngựa trở về, lại dắt theo một con ngựa khác. Người ta đến mừng, ông bảo: “Chưa chắc đã là điều hay”. Quả nhiên, con trai ông tập phi ngựa bị ngã què chân. Người ta lại đến hỏi thăm, ông bảo: “Chưa chắc đã là điều bất hạnh”. Một thời gian sau, có chiến tranh, thanh niên trai tráng phải ra trận, riêng con ông được ở nhà vì què chân. Từ câu chuyện này mà có điển tích “ngựa Tái ông” chỉ hoạ - phúc, được – mất ở đời là điều khôn lường. Câu chuyện cũng ngầm khuyên mọi người khi gặp điều may không nên quá mừng, khi gặp rủi ro, cũng không nên qua lo buồn”.*

- Ý nghĩa của **điển tích “ngựa Tái Ông”:** chỉ họa phúc khôn lường, được không nên mừng, mất không nên lo. Ngựa tái ông họa phúc biết về đâu.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Xem lại kiến thức, ghi nhớ bài học.

- Hoàn thành các nhiệm vụ học tập được GV giao.

- Chuẩn bị bài mới: Thực hành Tiếng Việt: Điển tích, điển cố.